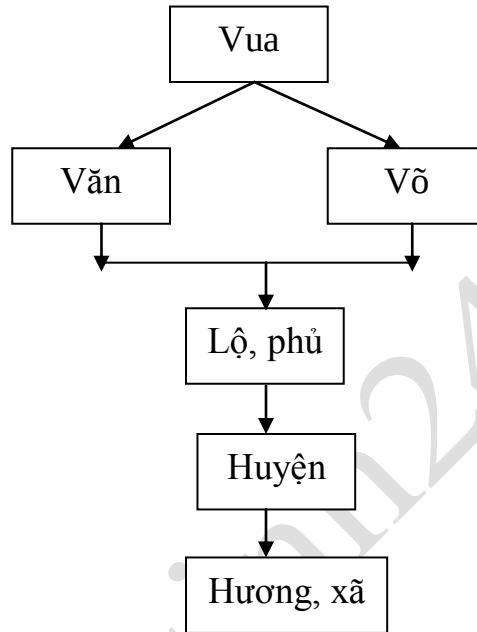


NỘI DUNG ÔN TẬP HỌC KÌ I MÔN SỬ 7

Câu 1. Sự thành lập nhà Lý.

- Năm 1005 Lê Hoàn mất, Lê Long Đĩnh nối ngôi.
- Năm 1009 Lê Long Đĩnh mất, triều đình tôn Lý Công Uẩn lên làm vua => nhà Lý thành lập.
- Năm 1010 nhà Lý dời đô về Đại La (Thăng Long), đặt niên hiệu là Thuận Thiên.
- Năm 1054 đổi tên nước là Đại Việt.



- Bộ máy nhà nước theo chế độ cha truyền con nối, vua nắm mọi quyền hành.

- Cả nước chia thành 24 lộ, phủ, dưới là huyện, hương, xã.

- Đây là chính quyền quân chủ, khoảng cách với dân chưa xa lắm, coi dân là gốc rễ sâu bền.

Câu 2. Luật pháp và quân đội nhà Lý.

- Năm 1042 ban hành bộ luật Hình Thư đầu tiên của nước ta, nhằm bảo vệ hoàng cung, quyền lợi nhân dân, cấm giết trâu bò, bảo vệ sản xuất nông nghiệp,...
 - Quân đội: cấm quân và quân địa phương, gồm bộ binh và thủy binh, theo chế độ ngũ binh ư nông.
 - Củng cố khối đoàn kết dân tộc, quan hệ bình thường với các nước láng giềng, kiên quyết bảo toàn lãnh thổ.
- => Nhận xét tổ chức quân đội: tổ chức chặt chẽ, qui củ.

Câu 3. Sự chuyển biến nền nông nghiệp, thủ công nghiệp, thương nghiệp nhà Lý.

- Nông nghiệp:
 - + Nhà nước quản lý ruộng đất, chia cho dân cày cấy, nộp tô thuế.
 - + Khuyến khích sản xuất nông nghiệp, tổ chức lễ cày tịch điền, cấm giết trâu bò,...
- => nông nghiệp phát triển, được mùa liên tục.
- Thủ công nghiệp:
 - + Làm gốm, đúc đồng, đồ trang sức,... được mở rộng.
 - + Nhiều công trình nổi tiếng: chuông Quy Điền, tháp Báo Thiên, vạc Phổ Minh,...

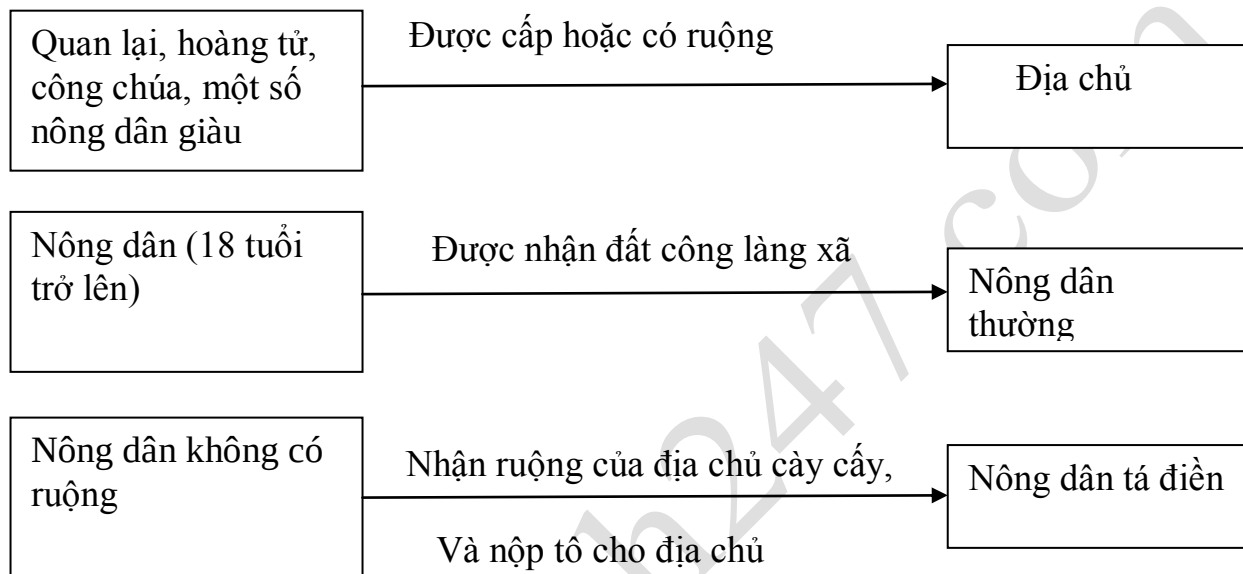
- Thương nghiệp:

+ Việc trao đổi buôn bán trong và ngoài nước được mở mang.

+ Vân Đồn là nơi buôn bán với nước ngoài => thể hiện ý thức cảnh giác đối với nhà Tống.

=> Nguyên nhân phát triển: đất nước hòa bình, nhà nước quan tâm, ý thức dân tộc là động lực thúc đẩy sự phát triển.

Câu 4. Những thay đổi về mặt xã hội.



Câu 5. Giáo dục và văn hóa thời Lý

- Năm 1070 xây dựng Văn Miếu.

- Năm 1075 mở khoa thi đầu tiên.

- Năm 1076 mở Quốc tử giám.

- Văn học chữ Hán và đạo Phật phát triển.

- Ca hát, nhảy múa, trò chơi dân gian, kiến trúc, điêu khắc,... phát triển.

=> Việc xây dựng Văn Miếu, Quốc tử giám đánh dấu sự ra đời của nền giáo dục Đại Việt – nền văn hóa Thăng Long.

Câu 6. Cuộc kháng chiến lần thứ nhất chống quân Mông Cổ (1258).

- Năm 1257 vua Mông Cổ cho quân xâm lược Đại Việt để xâm chiếm Nam Tống.

- Cả nước sắm sửa vũ khí, quân đội luyện tập ngày đêm, bắt giam sứ giả,...

- 1/1258 ba vạn quân Mông Cổ do Ngột Lương Hợp Thai chỉ huy kéo vào nước ta.

- Do giặc mạnh, ta vừa đánh vừa lui quân, rút khỏi Thăng Long để bảo toàn lực lượng, thực hiện vườn không nhà trống

- Quân Mông Cổ lâm vào thế khó khăn vì thiếu lương thực.

- 29/1/1258 ta phản công ở Đông Bộ Đầu => quân giặc thua trận bỏ chạy về nước.

Câu 7. Cuộc kháng chiến lần thứ hai chống quân Nguyên (1285).

- Nhà Trần triệu tập vương hầu, quan lại ở Bình Than bàn kế đánh giặc.

- Trần Quốc Tuấn làm tổng chỉ huy quân đội, ông soạn Hịch tướng sĩ để động viên tinh thần chiến đấu.

- Năm 1285 mở hội nghị Diên Hồng bàn kế đánh giặc.
- Tổ chức tập trận, duyệt binh ở Đông Bộ Đầu.
- 1/1285 Thoát Hoan chỉ huy 50 vạn quân tiến vào nước ta.
- Giặc mạnh ta lui về Vạn Kiếp, Thăng Long, Thiên Trường, và thực hiện vườn không nhà trống.
- Từ Champa, Toa Đô đánh ra Nghệ An, Thanh Hóa, Thoát Hoan đánh xuống phía nam => ta gặp nhiều khó khăn.
- 5/1285 quân Nguyên gặp khó khăn về lương thực, ta phản công ở Tây kết, hàm Tử, Chương Dương và tiến về Thăng Long.
- Kết quả: Toa Đô bị chém đầu, Thoát Hoan chui vào ống đồng trốn về nước.

Câu 8. Cuộc kháng chiến lần thứ ba (chiến thắng Bạch Đằng) chống quân Nguyên (1288).

- 12/1287 quân Nguyên tấn công Đại Việt lần ba.
 - Trần Khánh Dư cho quân mai phục ở Vân Đồn, chờ đoàn thuyền lương của giặc => phần lớn thuyền lương bị đắm, số còn lại bị ta chiếm.
 - 1/1288 Thoát Hoan cho quân chiếm đóng Thăng Long
 - Ta thực hiện vườn không nhà trống, quân Nguyên tuyệt vọng.
 - Nhà Trần chọn sông Bạch Đằng làm trận quyết chiến.
 - 4/1288 thủy quân của giặc lọt vào trận địa => Ô Mã Nhi bị bắt, toàn bộ thủy quân của giặc bị tiêu diệt.
 - Thoát Hoan rút theo hướng lạng Sơn, bị quân ta chặn đánh.
- => đập tan mộng xâm lăng của quân Nguyên.

Câu 9. Nguyên nhân thắng lợi, ý nghĩa lịch sử ba lần chống Mông Nguyên.

- Nguyên nhân thắng lợi:
 - + Tất cả các tầng lớp nhân dân đều tham gia kháng chiến.
 - + Nhà Trần chuân bị chu đáo mọi mặt.
 - + Tinh thần hi sinh của toàn dân, đặc biệt là quân đội Trần.
 - + Chiến lược đúng đắn, sáng tạo của người chỉ huy: Trần Quốc Tuấn, Trần Khánh Dư,...
- Ý nghĩa lịch sử:
 - + Đập tan tham vọng xâm lược của nhà Nguyên.
 - + Bảo vệ độc lập dân tộc và toàn vẹn lãnh thổ.
 - + Xây đắp truyền thống quân sự Việt Nam.
 - + Để lại bài học quý giá, dùng mưu trí mà đánh giặc, lấy đoàn kết làm sức mạnh.
 - + Ngăn chặn cuộc xâm lược của nhà Nguyên đối với các nước.

Câu 10. Tình hình kinh tế sau chiến tranh.

- Nông nghiệp:
 - + Khuyến khích sản xuất, lập làng, đề điều được củng cố.
 - + Nhà Trần chiêu tập dân nghèo lập điền trang, thái ấp.
- Thủ công nghiệp:
 - + Thủ công nghiệp nhà nước phát triển, sản phẩm làm ra đạt trình độ cao: gốm tráng men, dệt vải,...

- + Thủ công nghiệp trong nhân dân phát triển
- + Lập làng nghề, phường nghề.
- Thương nghiệp:
- + Nhiều trung tâm kinh tế được mở ra: Thăng Long, Vân Đồn,...
- + Việc trao đổi buôn bán với nước ngoài được đẩy mạnh.

Câu 11. Tình hình xã hội sau chiến tranh.

- Tầng lớp thống trị: vua, vương hầu, quý tộc, quan lại, địa chủ có nhiều quyền lợi, nhiều ruộng đất.
- Tầng lớp bị trị: thợ thủ công, thương nhân, nông dân tá điền, nông nô, nô tì bị lệ thuộc và bị bóc lột.

Câu 12. Sự phát triển văn hóa, giáo dục, nghệ thuật.

- Văn hóa:
- + Tín ngưỡng cổ truyền phổ biến: thờ tổ tiên, anh hùng,...
- + Đạo Phật phát triển nhưng không bằng thời Lý.
- + Nho giáo phát triển do nhu cầu xây dựng nhà nước.
- + Các hình thức sinh hoạt văn hóa: ca hát, nhảy múa,...phổ biến.
- Văn học: phát triển, chứa đựng nội dung phong phú, yêu nước: Hịch tướng sĩ, Phò giá về kinh,...
- Giáo dục, khoa học kỹ thuật:
- + Quốc tử giám mở rộng, trường học, các kì thi mở ra ngày càng nhiều.
- + Lập Quốc sử viện.
- + Năm 1272 Đại Việt sử kí toàn thư ra đời.
- + Y học có Tuệ Tĩnh.
- + Chế tạo súng thần công, đóng thuyền lớn.
- + Kiến trúc: tháp Phổ Minh, thành Tây Đô,...=> đạt trình độ tinh xảo, rõ nét.

Câu 13. Thế nào là địa chủ, nô tì, nông dân, tá điền

- Địa chủ: có nhiều ruộng đất, cho người khác cày thuê và thu tô.
- Nô tì: đầy tớ phục dịch trong nhà hay trong điền trang, thái ấp.
- Nông dân: người lao động sản xuất nông nghiệp.
- Tá điền: người nông dân cày thuê và nộp tô cho địa chủ.

Câu 14. Lập bảng về sự chuyển biến của tình hình giáo dục từ thời Lý đến thời Trần theo yêu cầu sau. Trường đại học đầu tiên của nước ta tên là gì?

TRẢ LỜI:

Thời Lý	Thời Trần
Nhìn chung: bước đầu phát triển	Nhìn chung: phát triển hơn thời Lý
Biểu hiện - Năm 1070 xây dựng Văn Miếu - Năm 1075 tổ chức kì thi đầu tiên - Năm 1076 mở Quốc tử giám	Biểu hiện - Các lộ, phủ đều có trường học - Tổ chức thi cử ngày càng nhiều - Quốc tử giám mở rộng

- Trường đại học đầu tiên của nước ta là Quốc tử giám

Câu 15. Tại sao Lý Công Uẩn dời đô về Thăng Long? Việc dời đô về Thăng Long nói lên ước nguyện gì của ông cha ta?

- Địa thế thuận lợi và là nơi tụ họp của bốn phương.
- Muốn xây dựng đất nước giàu mạnh và khẳng định ý chí tự cường của dân tộc.

Câu 16. Tại sao quân Mông Cổ mạnh vẫn bị ta đánh bại? Bài học kinh nghiệm?

- Giặc: chủ quan, coi thường Đại Việt, thiếu lương thực.
- Ta: biết chớp thời cơ, sử dụng cách đánh thông minh.
- Giặc mạnh ta đánh lâu dài chờ thời cơ, giặc gặp khó khăn ta phản công.

Câu 17. Nêu cách đánh của quân ta trong cuộc kháng chiến lần 2.

- Tránh thế giặc mạnh, vừa đánh vừa lui để bảo toàn lực lượng, thực hiện vườn không nhà trống, chờ thời cơ phản công.

Câu 18. Nêu cách đánh giặc của nhà Trần lần 3 có giống và khác so với lần 2?

- Giống: tránh thế giặc mạnh, vừa đánh vừa lui để bảo toàn lực lượng, chờ thời cơ phản công, thực hiện vườn không nhà trống
- Khác: tập trung tiêu diệt đoàn tuyền lương của giặc, dồn giặc vào thế khó khăn bố trí trận địa ở sông Bạch Đằng,...

Câu 19. Cách đánh sáng tạo của nhà Trần trong 3 lần kháng chiến?

- Thực hiện vườn không nhà trống.
- Tránh chỗ mạnh, đánh chỗ yếu.
- Biết phát huy lợi thế của quân ta.
- Ta từ thế bị động chuyển sang chủ động.

Câu 20.